UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1455 /QĐ-UBND	*Bắc Giang, ngày 23 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ kế hoạch vốn sự nghiệp Dự án 1, Dự án 3, Dự án 4 và Dự án 5 thuộc Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững năm 2017

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 556/QĐ-BKHĐT ngày 19/4/2017 của Bộ Trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chi tiết dự toán chi ngân sách trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2017;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số nội dung thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ Công văn số 516/HĐND-TH ngày 18/8/2017 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc nhất trí phân bổ kế hoạch vốn sự nghiệp Dự án 1, Dự án 3, Dự án 4 và Dự án 5 thuộc Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững năm 2017;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 74/TTr-SKHĐT ngày 27/7/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ kế hoạch chi tiết vốn sự nghiệp Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững năm 2017 như sau:

- Phân bổ 16.598 triệu đồng cho Dự án 1: Chương trình 30a;

- Phân bổ 1.800 triệu đồng cho Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn các xã ngoài Chương trình 30a và Chương trình 135;

- Phân bổ 550 triệu đồng cho Dự án 4: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin;

CHỮ KÝ SỐ CQNN TỈNH BẮC GIANG
Ủy ban Nhân dân tỉnh
Ngày: 24/08/2017 14:09:34
Tỉnh Bắc Giang

- Phân bổ 1.370 triệu đồng cho Dự án 5: Nâng cao năng lực, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình.

(Chi tiết theo biểu đính kèm)

Điều 2. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Kho Bạc nhà nước tỉnh; UBND huyện Sơn Động; chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- TT.HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, $TH_{(2)}$.

Bản điện tử:
- VP UBND tỉnh: LĐVP; TKCT; KT; KGVX.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Linh

Biểu số 1

KẾ HOẠCH VỐN SỰ NGHIỆP
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2017
Dự án 1: Chương trình 30a

(Kèm theo Quyết định số 1455 /QĐ-UBND, ngày 23 /8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

GIAO CHO: UBND HUYỆN SƠN ĐỘNG

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Dự án	Kế hoạch vốn sự nghiệp năm 2017	Ghi chú
	Tổng số	**16.598**	
I	**Duy tu bảo dưỡng công trình, thuộc Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng(*)**	**1.364**	
II	**Tiểu dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo(*)**	**15.174**	
1	Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực trồng trọt và chăn nuôi	4.642	
2	Dự án hỗ trợ phát triển ngành nghề và dịch vụ	2500	
3	Dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo	900	
4	Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực lâm nghiệp (trồng rừng sản xuất,...)	7.132	
III	**Tiểu dự án 4: Hỗ trợ cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài**	**60**	
1	Tập huấn hỗ trợ tư vấn cho cán bộ ở cơ sở làm công tác tư vấn cho người đi làm việc ở nước ngoài	60	

Ghi chú: (*) Ủy quyền cho UBND huyện giao kế hoạch vốn chi tiết cho danh mục công trình, các dự án, mô hình.

Biểu số 2

KẾ HOẠCH VỐN SỰ NGHIỆP
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2017

Dự án 3:Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn các xã ngoài Chương trình 30a và Chương trình 135; Dự 4: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin và Dự án 5: Nâng cao năng lực, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình

(Kèm theo Công văn 1455 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Dự án	Kế hoạch vốn sự nghiệp năm 2017	Chủ đầu tư	Ghi chú
	Tổng số	**3.720**		
I	**Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn các xã ngoài Chương trình 30a và Chương trình 135**	**1.800**		
1	*Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế*	*900*		
1.1	Dự án nuôi trồng thủy sản xã Liên Chung, huyện Tân Yên	300	UBND xã Liên Chung	
1.2	Dự án chăn nuôi xã Đồng Việt, huyện Yên Dũng	300	UBND xã Đồng Việt	
1.3	Dự án trồng trọt xã Dương Đức, huyện Lạng Giang	300	UBND xã Dương Đức	
2	*Nhân rộng mô hình giảm nghèo*	*900*		
2.1	Mô chăn nuôi thành phố Bắc Giang	300	UBND TP. Bắc Giang	
2.2	Mô hình chăn nuôi huyện Hiệp Hòa	300	UBND huyện Hiệp Hòa	
2.3	Mô hình trồng trọt huyện Việt Yên	300	UBND huyện Việt Yên	
II	**Dự án 4: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin**	**550**		
1	*Hoạt động giảm nghèo về thông tin*	*400*		

STT	Dự án	Kế hoạch vốn sự nghiệp năm 2017	Chủ đầu tư	Ghi chú
	Hỗ trợ Báo Bắc Giang, Đài PTTH tỉnh, Đài truyền thanh - truyền hình các huyện, thành phố biên tập, xuất bản, phát sóng các nội dung về phổ biến kiến thức, kinh nghiệm, tấm gương điển hình giảm nghèo, thoát nghèo, kỹ thuật canh tác trong nông nghiệp	400	Sở Thông tin và Truyền thông	
2	*Hoạt động truyền thông về giảm nghèo*	*150*		
2.1	Tập huấn bồi dưỡng truyền thông về giảm nghèo	140	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	
2.2	Chi duy trì, cập nhật tin, bài liên quan đến giảm nghèo trên trang thông tin điện tử của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	10	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	
III	**Dự án 5: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình**	**1.370**		
1	*Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác giảm nghèo*	542		
1.1	Sở Lao động -Thương binh và Xã hội	221	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	
1.2	Huyện Việt Yên	27	UBND huyện Việt Yên	
1.3	Huyện Tân Yên	34	UBND huyện Tân Yên	
1.4	Huyện Hiệp Hòa	36	UBND huyện Hiệp Hòa	
1.5	Huyện Lạng Giang	32	UBND huyện Lạng Giang	
1.6	Huyện Yên Thế	29	UBND huyện Yên Thế	
1.7	Huyện Yên Dũng	29	UBND huyện Yên Dũng	
1.8	Huyện Lục Nam	38	UBND huyện Lục Nam	
1.9	Huyện Lục Ngạn	42	UBND huyện Lục Ngạn	
1.10	Huyện Sơn Động	32	UBND huyện Sơn Động	

STT	Dự án	Kế hoạch vốn sự nghiệp năm 2017	Chủ đầu tư	Ghi chú
1.11	Thành phố Bắc Giang	22	UBND TP. Bắc Giang	
2	*Tổ chức cho cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp tham quan, trao đổi kinh nghiệm giảm nghèo ngoài tỉnh; tổ chức tham dự tập huấn do BCĐ trung ương tổ chức.*	*120*	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	
3	*Hỗ trợ công tác quản lý về giảm nghèo cấp xã*	*344*		
3.1	Các xã đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu thuộc diện đầu tư của Chương trình 135	260	UBND xã	Có danh sách các xã kèm theo
3.2	Các xã, thị trấn khu vực II có thôn đặc biệt khó khăn, xã thực hiện dự án, mô hình	84	UBND xã, thị trấn	Có danh sách các xã kèm theo
4	*Hoạt động quản lý, kiểm tra, đánh giá thực hiện chương trình*	*364*		
4.1	Sở Lao động -Thương binh và Xã hội	50	Sở Lao động -TB&XH	
4.2	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	80	Chi Cục phát triển nông thôn, Sở Nông nghiệp và PTNT	
4.3	Sở Thông tin và Truyền thông	15	Sở Thông tin và Truyền thông	
4.4	Ban Dân tộc	80	Ban Dân tộc	
4.5	Huyện Việt Yên	11	UBND huyện Việt Yên	
4.6	Huyện Tân Yên	14	UBND huyện Tân Yên	

STT	Dự án	Kế hoạch vốn sự nghiệp năm 2017	Chủ đầu tư	Ghi chú
4.7	Huyện Hiệp Hòa	16	UBND huyện Hiệp Hòa	
4.8	Huyện Lạng Giang	14	UBND huyện Lạng Giang	
4.9	Huyện Yên Thế	13	UBND huyện Yên Thế	
4.10	Huyện Yên Dũng	13	UBND huyện Yên Dũng	
4.11	Huyện Lục Nam	16	UBND huyện Lục Nam	
4.12	Huyện Lục Ngạn	18	UBND huyện Lục Ngạn	
4.13	Huyện Sơn Động	14	UBND huyện Sơn Động	
4.14	Thành phố Bắc Giang	10	UBND TP. Bắc Giang	

DANH SÁCH CÁC XÃ
ĐƯỢC HỖ TRỢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ VỀ GIẢM NGHÈO CẤP XÃ NĂM 2017

(Kèm theo Quyết định số 1455 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Huyện/Xã	Kế hoạch vốn sự nghiệp (triệu đồng)
	Tổng số	**344**
A	**Các xã đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu thuộc diện đầu tư của Chương trình 135 (52 xã)**	**260**
I	**Sơn Động: 19 xã**	**95**
1	Xã Dương Hưu	5
2	Xã Hữu Sản	5
3	Xã An Lạc	5
4	Xã Vân Sơn	5
5	Xã Lệ Viễn	5
6	Xã Vĩnh Khương	5
7	Xã An Bá	5
8	Xã Cẩm Đàn	5
9	Xã Thanh Luận	5
10	Xã Tuấn Mậu	5
11	Xã Chiên Sơn	5
12	Xã Quế Sơn	5
13	Xã Phúc Thắng	5
14	Xã Giáo Liêm	5
15	Xã Thạch Sơn	5
16	Xã Bồng Am	5
17	Xã Yên Định	5
18	Xã An Lập	5
19	Xã Long Sơn	5
II	**Lục Ngạn: 11 xã**	**55**
1	Xã Kim Sơn	5
2	Xã Cấm Sơn	5

STT	Huyện/Xã	Kế hoạch vốn sự nghiệp (triệu đồng)
3	Xã Đèo Gia	5
4	Xã Hộ Đáp	5
5	Xã Phong Minh	5
6	Xã Phú Nhuận	5
7	Xã Sa Lý	5
8	Xã Phong Vân	5
9	Xã Tân Sơn	5
10	Xã Sơn Hải	5
11	Xã Tân Lập	5
III	**Lục Nam: 5 xã**	**25**
1	Xã Lục Sơn	5
2	Xã Bình Sơn	5
3	Xã Trường Sơn	5
4	Xã Vô Tranh	5
5	Xã Trường Giang	5
IV	**Yên Thế: 5 xã**	**25**
1	Xã Đồng Tiến	5
2	Xã Canh Nậu	5
3	Xã Tiến Thắng	5
4	Xã Đồng Hưu	5
5	Xã Đồng Vương	5
V	**Hiệp Hòa: 12 xã**	**60**
1	Xã Đại Thành	5
2	Xã Đồng Tân	5
3	Xã Hòa Sơn	5
4	Xã Hoàng Thanh	5
5	Xã Hoàng Vân	5
6	Xã Hợp Thịnh	5
7	Xã Hùng Sơn	5
8	Xã Hương Lâm	5

STT	Huyện/Xã	Kế hoạch vốn sự nghiệp (triệu đồng)
9	Xã Mai Đình	5
10	Xã Mai Trung	5
11	Xã Quang Minh	5
12	Xã Thanh Vân	5
B	**Các xã, thị trấn khu vực II có thôn đặc biệt khó khăn, xã thực hiện dự án, mô hình (28 xã)**	**84**
I	**Huyện Sơn Động: 4 xã**	**12**
1	Xã Tuấn Đạo	3
2	Xã An Châu	3
3	TT Thanh Sơn	3
4	TT An Châu	3
II	**Huyện Lục Ngạn: 8 xã**	**24**
1	Xã Biên Sơn	3
2	Xã Giáp Sơn	3
3	Xã Tân Hoa	3
4	Xã Kiên Thành	3
5	Xã Thanh Hải	3
6	Xã Biển Động	3
7	Xã Kiên Lao	3
8	Xã Tân Mộc	3
III	**Huyện Lục Nam: 4 xã**	**12**
1	Xã Bảo Sơn	3
2	Xã Nghĩa Phương	3
3	Xã Tam Dị	3
4	Xã Đông Phú	3
IV	**Huyện Yên Thế: 6 xã**	**18**
1	Xã Xuân Lương	3
2	Xã Hồng Kỳ	3
3	Xã Đông Sơn	3
4	Xã Tam Hiệp	3

STT	Huyện/Xã	Kế hoạch vốn sự nghiệp (triệu đồng)
5	Xã Tam Tiến	3
6	Xã Tam Hiệp	3
V	**Huyện Lạng Giang: 2 xã**	**6**
1	Xã Hương Sơn	3
2	Xã Dương Đức	3
VI	**Huyện Việt Yên: 1 xã**	**3**
1	Xã Việt Tiến	3
VII	**Huyện Tân Yên: 1 xã**	**3**
1	Xã Liên Chung	3
VIII	**Huyện Yên Dũng: 1 xã**	**3**
1	Xã Đồng Việt	3
IX	**Thành phố Bắc Giang: 1 xã**	**3**
1	Xã Song Mai	3